

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BẮC SƠN
TỈNH LẠNG SƠN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 35/2021/HS-ST
Ngày 18-11-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẮC SƠN, TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Dương Thị Hiệt.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Phan Văn Trường.

Bà Dương Thị Thanh Thịnh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Hà Lan Hương, Thư ký Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa: Bà Dương Thị Trang - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 11 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 35/2021/TLST-HS ngày 19 tháng 10 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 33/2021/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 11 năm 2021 đối với bị cáo:

Lường Văn Đ, sinh ngày 15 tháng 12 năm 1995 tại huyện B, tỉnh Lạng Sơn. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Thôn N I, xã T, huyện B, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lường Văn T và bà Hoàng Thị H; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không có; nhân thân: Ngày 28/8/2017 bị Công an huyện B xử phạt hành chính với số tiền 1.500.000đồng (một triệu năm trăm nghìn đồng) về hành vi dung thủ đoạn gian dối hoặc bỏ trốn để chiếm đoạt tài sản người khác; ngày 04/8/2021, bị Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Lạng Sơn quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc với thời hạn 18 tháng; bị bắt tạm giam từ ngày 04/8/2021 đến nay. Có mặt.

* *Bị hại:* Anh Dương Văn C, sinh năm 1993. Địa chỉ: Khối phố T, thị trấn B, huyện B, tỉnh Lạng Sơn. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ 30 phút ngày 02/8/2021, Lường Văn Đ, sinh năm 1995, trú tại thôn Nam Hương 1, xã T, huyện B, tỉnh Lạng Sơn, một mình đi bộ qua khu vực chợ Bắc Sơn, huyện B, tỉnh Lạng Sơn. Khi đi đến nhà anh Phạm Văn T, sinh năm 1974, trú tại khối phố L, thị trấn B, huyện B, tỉnh Lạng Sơn, Lường Văn Đ quan sát thấy 01 (một) máy hàn sơn màu xanh, chiều dài khoảng 40 cm, chiều rộng khoảng 20 cm, máy không dây (cũ đã qua sử dụng), để cạnh nhà anh T không có ai trông coi nên nảy sinh ý định trộm cắp tài sản, nghĩ vậy Lường Văn Đ đã lấy chiếc máy hàn trên rồi mang xuống khu vực gần cửa hàng xăng dầu thuộc khối phố T, thị trấn B, huyện B, tỉnh Lạng Sơn với mục đích để tìm chỗ bán lấy tiền tiêu sài cá nhân. Tại đây, Lường Văn Đ nhìn thấy cửa hàng sửa chữa xe mô tô của anh Dương Văn C đang mở cửa nên cầm chiếc máy hàn đi vào để bán, khi vào đến cửa hàng, Đá quan sát thấy một chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung, mặt trước màu đen, được ốp bằng vỏ nhựa màu đen - tím, đang sạc pin để trên bàn uống nước không có ai trông coi nên Đá nảy sinh ý định trộm chiếc điện thoại. Lường Văn Đ đi lại gần rút dây sạc điện thoại và cho điện thoại vào túi quần rồi ra khỏi cửa hàng, sau đó Đ lấy chiếc máy hàn và điện thoại di động vừa trộm được đi xuống khu vực thôn V, thị trấn B, huyện B thì gặp một người đàn ông khoảng 40 tuổi không rõ địa chỉ, lai lịch và đã bán chiếc máy hàn trộm cắp được cho người này với giá 400.000đ (bốn trăm nghìn đồng).

Sau khi bán được chiếc máy hàn, Lường Văn Đ đi bộ về hướng bến xe Bắc Sơn, thị trấn B, huyện B, đến khu vực ngã ba đường rẽ vào xã Tân Lập, huyện B thì Đá tháo 02 chiếc sim trong điện thoại vừa trộm được vứt xuống cạnh đường rồi đi bộ đến khu vực sân hành chính huyện B ngủ tại ghế đá. Khoảng 07 giờ 30 phút ngày 03/8/2021, Lường Văn Đ đi bộ xuống cửa hàng điện thoại Lý Nam thuộc khối phố L, thị trấn B, huyện B, tỉnh Lạng Sơn để nhờ phá khóa mặt khóa điện thoại thì bị anh Dương Văn C phát hiện và báo Công an thị trấn B. Sau khi nhận được tin báo của anh Dương Văn C, Công an thị trấn B đã tiến hành lập biên bản sự việc, mời những người có liên quan về trụ sở Công an thị trấn để làm việc.

Ngày 03/8/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B ra yêu cầu định giá tài sản số 131 yêu cầu định giá tài sản là 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A51, màu tím than gửi đến Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện B.

Tại Kết luận số 11/KL-HĐĐGTS ngày 04/8/2021 của hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện B kết luận: Tài sản là 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A51 hoạt động bình thường, đã qua sử dụng có giá tại thời điểm định giá (tháng 8 năm 2021) là 2.467.000đ (hai triệu bốn trăm sáu mươi bảy nghìn đồng).

Tại Bản cáo trạng số 32/CT-VKSBS-HS ngày 18/10/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện B, tỉnh Lạng Sơn truy tố bị cáo Lương Văn Đ về tội Trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, bị cáo Lương Văn Đ khai nhận, hành vi trộm cắp tài sản như Cáo trạng truy tố ra trước Tòa là đúng.

Bị hại anh Dương Văn C đã nhận lại chiếc điện thoại và cũng đã tìm lại được 02 sim bị mất nên không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm.

Đối với chiếc máy hàn có đặc điểm dài khoảng 40 cm, rộng 20 cm, màu xanh, không dây, cũ đã qua sử dụng theo lời khai của Lương Văn Đ vào ngày 02/8/2021 đã lấy trộm tại khu vực khối phố Lương Văn Tri, thị trấn B, huyện B, tỉnh Lạng Sơn. Ngày 06/9/2021 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B ra thông báo số 198/TBCQCSĐT để truy tìm chủ sở hữu hợp pháp của chiếc máy hàn, tuy nhiên quá trình điều tra không xác định được chủ sở hữu hợp pháp của chiếc máy hàn. Ngày 14/9/2021 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B ra yêu cầu định giá tài sản số 148 đến Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện B để định giá chiếc máy hàn có đặc điểm như trên. Ngày 15/9/2021, Phòng Tài chính kế hoạch huyện B đã có công văn số 119/PTCKH về việc phúc đáp yêu cầu định giá tài sản, nội dung công văn nêu rõ tài sản bị thất lạc không tịch thu được, tại hồ sơ không mô tả được thông số, kỹ thuật, chủng loại, xuất xứ,...do vậy không đủ cơ sở xác định giá đối với chiếc máy hàn trên. Vì vậy, không đủ căn cứ xử lý hình sự trong vụ án này.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Lương Văn Đ phạm tội Trộm cắp tài sản:

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 47; Điều 50 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Lương Văn Đ từ 09 tháng đến 12 tháng tù giam, thời hạn tù được tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 04/8/2021.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo vì bản thân bị cáo là người nghiện, sống phụ thuộc gia đình, không có thu nhập, tài sản riêng.

Về vật chứng: Đề nghị xác nhận Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện B đã trả lại tài sản cho chủ sở hữu hợp pháp là anh Dương Văn C (theo biên bản trả lại đồ vật, tài sản ngày 31/8/2021 của Công an huyện B) để quản lý sử dụng.

Truy thu số tiền 400.000đồng (bốn trăm nghìn đồng) là tiền bán máy hàn, là tiền phạm tội mà có để sung công quỹ nhà nước

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không yêu cầu bồi thường nên không xem xét giải quyết.

Về án phí: Áp dụng Điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý

và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Bị cáo Lương Văn Đ phải chịu án phí hình sự sơ thẩm 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) để sung ngân sách Nhà nước.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện kiểm sát; lời nói sau cùng bị cáo xin đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ cho bị cáo, sớm được trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về việc xét xử vắng mặt bị hại anh Dương Văn C được Tòa án nhân dân huyện B triệu tập hợp lệ đến phiên tòa. Xét thấy bị cáo yêu cầu xử vắng mặt; mặt khác trong hồ sơ cơ quan điều tra đã tiến hành lấy lời khai người này, bị cáo cũng đã thừa nhận hành vi phạm tội. Bị hại cũng có đơn xin xét xử vắng mặt. Việc vắng mặt của anh Dương Văn C không làm ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án; do đó căn cứ khoản 1 Điều 292 của Bộ luật tố tụng hình sự; Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị hại anh Dương Văn C.

[3] Về căn cứ buộc tội: Tại phiên tòa bị cáo Lương Văn Đ đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bản thân. Lời khai nhận tội của bị cáo là phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra và cũng phù hợp với các chứng cứ khác đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án, cụ thể: Khoảng 20 giờ 50 phút ngày 02/8/2021, tại cửa hàng sửa chữa xe mô tô của anh Dương Văn C; bị cáo Lương Văn Đ đã có hành vi trộm cắp một chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A51 của anh Dương Văn C. Qua định giá tài sản xác định giá trị chiếc điện thoại là 2.467.000đ (hai triệu bốn trăm sáu mươi bảy nghìn đồng).

[4] Xét thấy lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với biên bản làm việc của Công an huyện B, tỉnh Lạng Sơn; phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra và kết quả giám định vật chứng thu giữ của bị cáo. Đó là chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A51 có giá trị là 2.467.000đ (hai triệu bốn trăm sáu mươi bảy nghìn đồng). Do đó có căn cứ xác định bị cáo Lương Văn Đ phạm tội Trộm cắp tài sản quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015; Viện kiểm sát nhân dân huyện B truy tố bị cáo hoàn toàn là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[5] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, thấy rằng hành vi của bị cáo thực hiện là coi thường pháp luật, xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác, ảnh hưởng đến trật tự an toàn xã hội. Hành vi đó cần phải được xử nghiêm minh trước pháp luật.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo; lần đầu phạm tội và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Do đó bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s, i khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

[7] Về tình tiết tăng nặng: Không có.

[8] Về nhân thân: Bị cáo là người nghiện ma túy, ngày 04/8/2021 bị Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Lạng Sơn quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc với thời hạn 18 tháng. Bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi của mình mà pháp luật hình sự nghiêm cấm nhưng vẫn cố tình thực hiện, điều đó thể hiện bị cáo coi thường pháp luật.

[9] Về hình phạt bổ sung quy định trong luật, tại khoản 5 Điều 173 của Bộ luật hình sự “Người phạm tội có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng”. Nhưng xét thấy bị cáo là người nghiện chất ma túy, không có tài sản và thu nhập ổn định theo biên bản xác minh ngày 10/8/2021 của Cơ quan điều tra Công an huyện B nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền.

[10] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[11] Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự: Truy thu số tiền 400.000đồng (bốn trăm nghìn đồng) là tiền bán máy hàn, là tiền phạm tội mà có để sung công quỹ nhà nước. Xác nhận Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện B đã trả lại tài sản cho chủ sở hữu hợp pháp là anh Dương Văn C (theo biên bản trả lại đồ vật, tài sản ngày 31/8/2021 của Công an huyện B) để quản lý sử dụng.

[12] Căn cứ theo Điều 135; Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án, bị cáo Lương Văn Đ phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm để sung ngân sách Nhà nước.

[13] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về mức hình phạt cũng như các vấn đề khác đối với bị cáo là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[14] Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 47; Điều 50 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Căn cứ vào Điều 135; Điều 136; Điều 262; Điều 292; Điều 331; Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 6; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố bị cáo Lương Văn Đ phạm tội Trộm cắp tài sản.

Xử phạt bị cáo Lương Văn Đ 09 (chín) tháng tù giam. Thời hạn tù được tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 04/8/2021.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

2. Xử lý vật chứng:

Truy thu số tiền 400.000đồng (bốn trăm nghìn đồng) là tiền bán máy hàn, là tiền phạm tội mà có để sung công quỹ nhà nước.

Xác nhận Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện B đã trả lại tài sản cho chủ sở hữu hợp pháp là anh Dương Văn C (theo biên bản trả lại đồ vật, tài sản ngày 31/8/2021 của Công an huyện B) để quản lý sử dụng.

3. Về án phí: Buộc bị cáo Lương Văn Đ phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm để sung ngân sách Nhà nước.

4. Quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo báo cho biết có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Vắng mặt bị hại báo cho biết có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- Sở tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND huyện B, tỉnh Lạng Sơn;
- Công an huyện B, tỉnh Lạng Sơn;
- CCTHADS huyện B, tỉnh Lạng Sơn;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Dương Thị Hiệt